VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
———————— ~*~ ————————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 13/01/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		13/01		14/01				15/01		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	215	-146	-181	53	256	-81	-192	-6	252
	Cửa Ông	196	-109	-193	53	233	-55	-193	0	226
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	160	-89	-190	70	202	-38	-190	11	203
	Bạch Long Vĩ	147	-122	-162	83	191	-71	-172	28	198
Thái Bình	Thái Thụy	147	-81	-187	72	189	-33	-184	12	192
Nam Định	Hải Hậu	122	-62	-180	75	160	-20	-175	18	166
Ninh Bình	Kim Sơn	117	-54	-179	72	152	-15	-172	18	159
Thanh Hóa	Quảng Xương	110	-45	-174	68	146	-9	-165	14	152
Nghệ An	Diễn Châu	97	-34	-161	58	129	1	-148	9	133
	Hòn Ngư	95	-34	-157	58	124	1	-145	10	128
Hà Tĩnh	Thạch Hà	87	-25	-147	53	109	11	-136	11	109
Quảng Bình	Quảng Trạch	52	-5	-117	51	63	28	-113	24	60
	Quảng Ninh	26	5	-91	49	32	32	-88	31	29
Quảng Trị	Gio Linh	3	10	-63	47	4	31	-61	37	2
	Còn Cỏ	-1	2	-63	54	3	23	-63	43	3
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-18	13	-31	41	-21	26	-31	40	-24
	Phú Lộc	-36	15	-2	33	-42	23	-4	40	-45
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-50	15	19	28	-58	19	16	40	-58
	Hoàng Sa	-76	-9	56	31	-80	-11	43	50	-82
Quảng Nam	Tam Kỳ	-66	15	43	25	-76	14	37	42	-76
	Cù Lao Chàm	-62	13	35	25	-70	14	30	41	-72
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-79	12	53	31	-88	8	42	52	-88
	Lý Sơn	-76	7	53	29	-85	4	43	49	-85
Bình Định	Phú Mỹ	-78	8	58	34	-87	3	44	53	-91
	Quy Nhơn	-86	4	54	32	-91	0	43	53	-91
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-85	0	54	33	-92	-6	39	55	-90
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-85	6	59	44	-91	2	47	66	-86
	Trường Sa	-94	4	62	51	-96	-4	53	71	-87
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-96	11	54	52	-103	5	42	72	-97
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-141	56	49	107	-132	27	51	104	-109
	Phú Quý	-105	19	59	62	-107	7	51	77	-99
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-144	16	95	117	-95	-51	124	86	-39
	Côn Đảo	-115	-27	102	113	-74	-89	121	86	-21
TPHCM	Cần Giờ	-139	14	96	117	-85	-57	129	83	-26
Tiền Giang	Gò Công Tây	-140	17	95	121	-84	-56	130	83	-24
Bến Tre	Ba Tri	-127	13	105	129	-76	-64	138	83	-18
Trà Vinh	Duyên Hải	-123	-12	117	118	-71	-90	148	77	-8
Sóc Trăng	Tân Phú	-88	-47	127	102	-37	-121	155	63	25
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-26	-106	144	82	18	-165	158	53	67
Cà Mau	Năm Căn	7	-117	116	87	34	-157	112	68	68
	Trần Văn Thời	10	-5	13	77	11	-48	13	63	38
Kiên Giang	Rạch Giá	14	51	-27	53	16	8	-27	44	34
	Phú Quốc	61	36	-17	25	40	10	-23	20	45
	Thổ Chu	54	35	0	32	27	8	-12	25	32

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.8	Đông, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 1.0	Đông, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.0 - 2.1	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.1 - 3.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 3.9	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 2.9	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	1.9 - 2.1	Đông	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	2.4 - 4.0	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.4 - 3.0	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.3 - 3.1	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.8 - 4.0	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 14/01/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

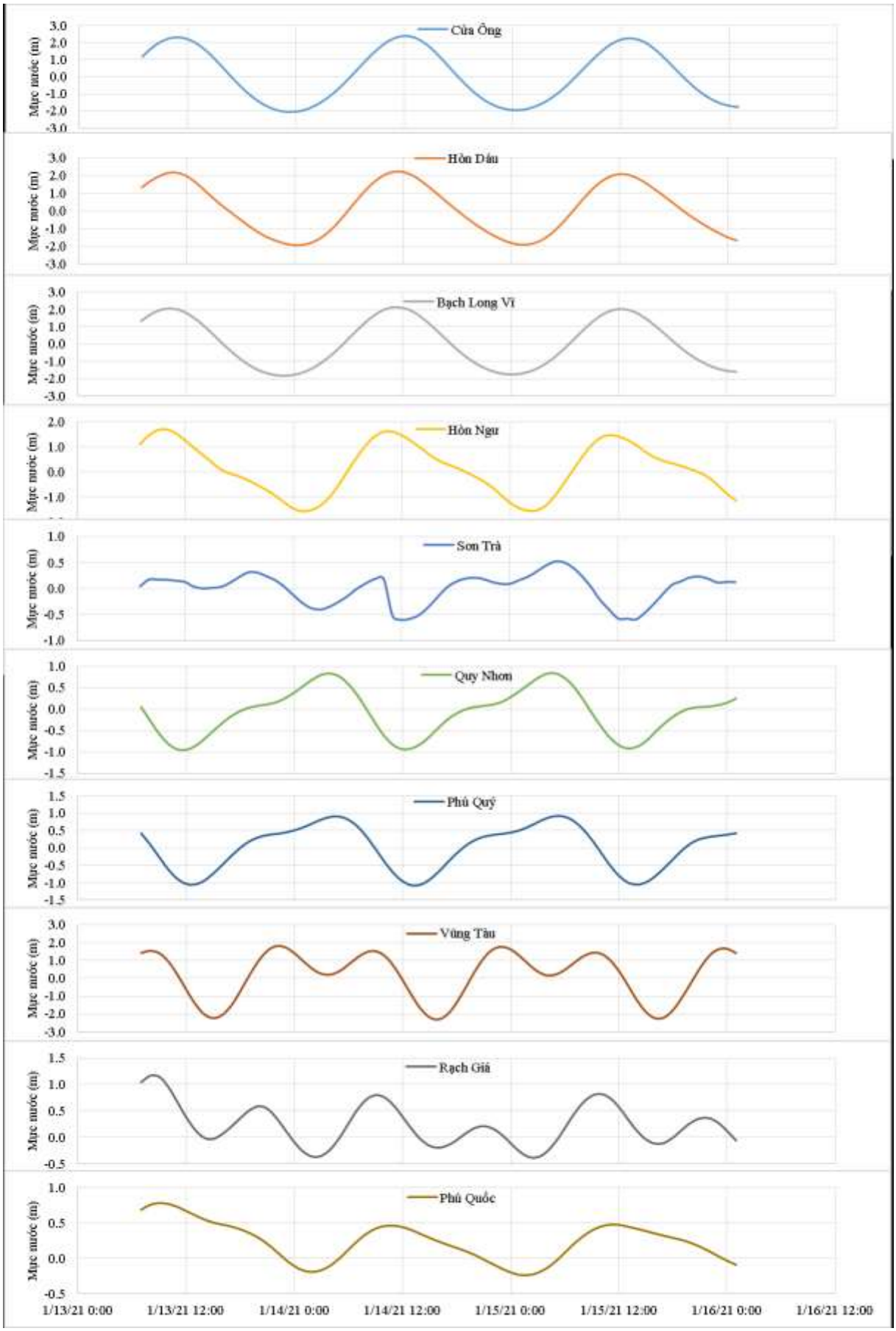

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

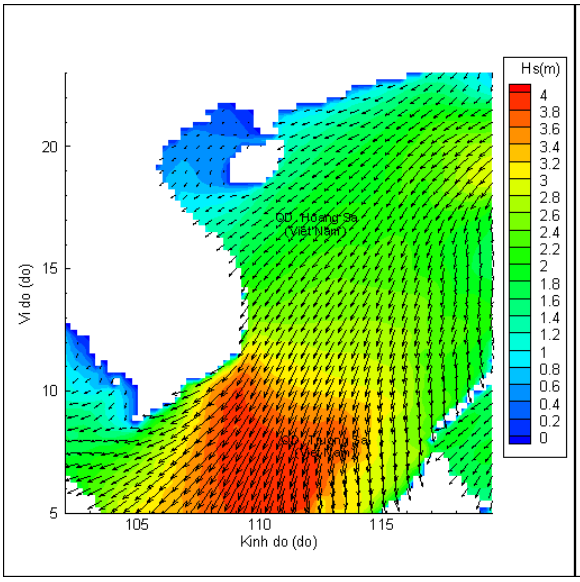

Lúc 13h ngày 13/01/2021

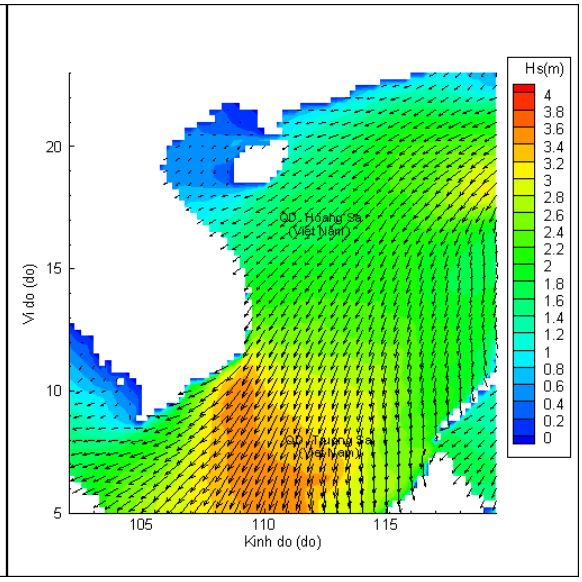

Lúc 19h ngày 13/01/2021

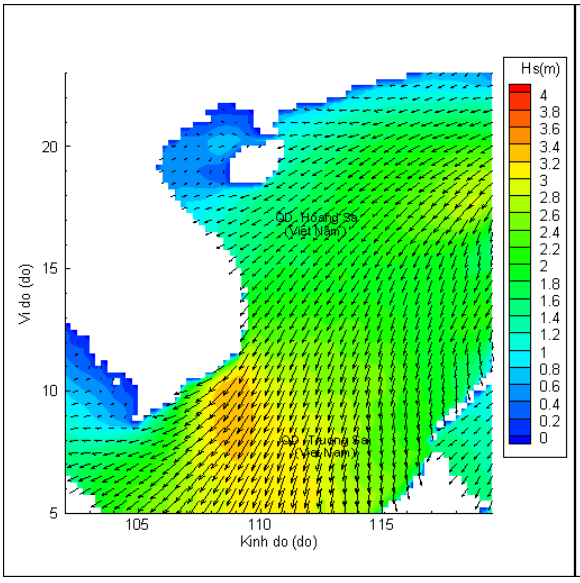

Lúc 01h ngày 14/01/2021

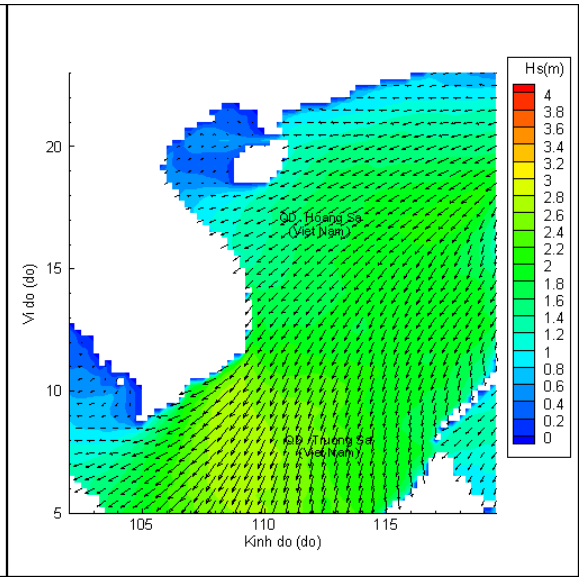

Lúc 13h ngày 14/01/2021

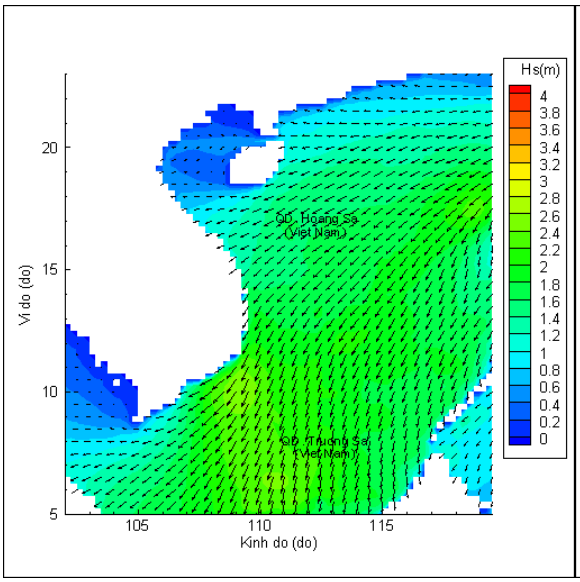

Lúc 01h ngày 15/01/2021

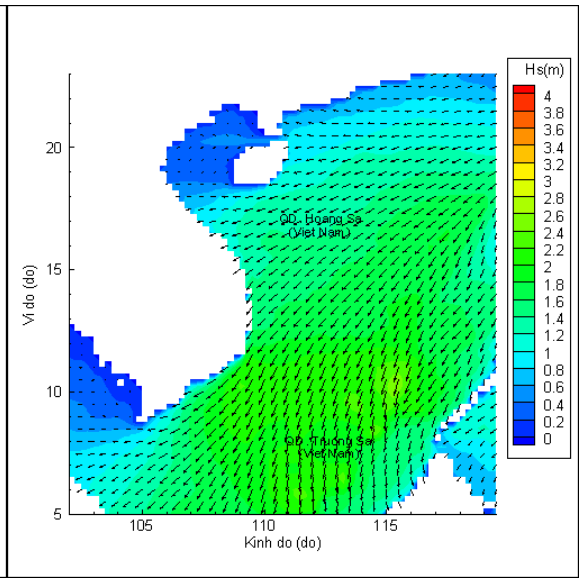

Lúc 13h ngày 15/01/2021